

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 6

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:

MỞ RỘNG THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU BẰNG CỤM TỪ

(Thời gian 2 tiết)

I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT

1. Cụm từ:

Các cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:

- Biến CN và VN của câu từ 1 từ thành 1 cụm từ.
- Biến CN và VN của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có những thông tin cụ thể, chi tiết hơn
- Có thể mở rộng cả CN, VN hoặc mở rộng cả thành phần CN và VN.
- Tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng 1 cụm từ: làm cho thông tin của câu trở nên chi tiết, rõ ràng.

II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Bài tập 1

- Câu a có chủ ngữ "vuốt" là một danh từ.
- Câu b có chủ ngữ "những cái vuốt ở chân, ở khoeo" là một cụm danh từ
→ Tác dụng của việc dùng cụm danh từ làm chủ ngữ: là làm cho thông tin của câu được đầy đủ, chi tiết hơn. Cụm danh từ làm chủ ngữ ở câu b đã cho biết thêm vị trí của những chiếc vuốt được miêu tả.

Bài tập 2

- a. So với cách dùng vị ngữ “bò lên” thì cách diễn đạt “mon men bò lên” đã bổ sung thêm những thành phần miêu tả cách thức thực hiện hành động từ đó giúp ta hình dung rõ hơn thái độ của Đế Mèn đó là rón rén, sợ sệt, từ từ bò lên sau khi biết chị Cốc đã bỏ đi.
- b. So với cách dùng vị ngữ “khóc” thì cụm động từ “khóc thảm thiết” đã bổ sung thêm những thành phần miêu tả cách thức thực hiện hành động từ đó giúp ta hình dung diễn tả mức độ khóc lóc vô cùng thương tâm, đau xót.
- c. So với cách diễn đạt “nóng”, cụm tính từ “nóng hầm hập” giúp ta hình dung mức độ nóng đạt tới đỉnh điểm, vô cùng oi bức, khó chịu.

Tác dụng của việc sử dụng các cụm ĐT, TT làm vị ngữ bổ sung thông tin chi tiết, cụ thể cho việc miêu tả hành động, tính chất của chủ thể được nói đến trong câu.

Bài tập 3

Văn bản Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài):

- Tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống.

=> Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.

- Thỉnh thoảng, tôi ngửa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lăm lăm vừa ngo ngoe ngác dưới đầm lên. .

=> Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.

Giọt sương đêm (Trần Đức Tiến)

- Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn.

=> Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.

- Thần Làn vừa chui ra khỏi bình gốm vỡ, chưa kịp vươn vai tập mấy động tác thể dục, đã thấy ông khách quần áo chỉnh tề đứng chờ. => Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.

Bài tập 4: Mở rộng thành phần câu:

a. Vị khách đó/ giật mình.

b. Những chiếc lá của cây bàng/ rơi xào xạc

c. Trời/ rét buốt.

=> Tác dụng: Những câu mở rộng thành phần câu giúp thể hiện nghĩa của câu chi tiết, rõ ràng hơn so với các câu chưa mở rộng.

Bài tập 5

a. Các từ láy: *phanh phách, hủn hoãn, phành phạch, giòn giã, rungrinh.*

=> Tác dụng: Các từ láy góp phần diễn tả rõ ràng, chi tiết hơn vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh của chú Dế Mèn.

b. Những câu văn sử dụng phép so sánh: *Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.*

=> Tác dụng: Làm cho việc miêu tả trở nên sinh động và hấp dẫn hơn, giúp

người đọc hình dung rõ hơn về sự lợi hại của những chiếc vuốt ở nhân vật Dế Mèn, qua đó góp phần thể hiện niềm tự hào, kiêu hãnh của nhân vật về chính mình.

Bài tập 6

a. Từ “tận” có các nghĩa sau:

1. Dữ.

2. Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi là gì.

3. Ở mức độ cao một cách khác thường (thường có hàm ý chê)

b. Từ “tợn” trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa : *Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì , lộ rõ vẻ thách thức.*

- Cơ sở để xác định là dựa vào nội dung những câu văn sau đó: “Dám càn khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhin, không ai đáp lại”.

VIẾT:

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

(Thời gian 2 tiết)

-Văn bản “Bài học đường đời đầu tiên ”

- Dế Mèn kể về bài học đường đời đầu tiên của bản thân .Đó là trêu chị Cốc để rồi dẫn đến cái chết thảm thương của Dế Choắt để rồi xót xa ân hận .

-Kể chuyện theo ngôi kể thứ nhất .

-Trải nghiệm về kỉ niệm vui,buồn,ân hận, bài học cho bản thânvv

Bài mẫu : Kể lại một trải nghiệm của bản thân

1. Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất. Người kể chuyện xưng Tôi

2.

*Đoạn 1 : Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm

*Đoạn 2,3,4:Tập trung kể các sự việc chính:

* Đoạn 5: Nêu cảm xúc của bản thân

+Liệt kê các sự việc chính trong câu chuyện .

-Làng tôi có con sông, chúng tôi thường rủ nhau tắm sông.

-Buổi trưa hôm ấy, sau khi đá bóng, đám trẻ rủ nhau ra sông tắm và nảy ra ý định tổ chức cuộc thi bơi giữa đám trẻ trong và ngoài làng.

-Tôi nhận lời thách đấu, đã bơi nhanh và khi nhận ra đã bơi khá xa bờ.

-Bỗng bắp chân bị chuột rút và đau đớn, tôi sợ hãi tột độ.

-Một người làng đi câu cá gần đấy đã nghe tiếng kêu, nhanh chóng bơi ra và đưa tôi vào bờ.

-Tôi rút ra bài học chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.

3. Một số chi tiết có sử dụng yếu tố miêu tả:

-Vào mùa hè, nước sông thường cạn nên chúng tôi tung tăng bơi lội, trêu đùa rộn rã cả một góc sông.

-Trận đấu diễn ra vô cùng căng thẳng, gay cấn, quyết liệt.

-Tôi cố ngói lên mặt nước để kêu cứu nhưng càng vùng vẫy tôi lại càng chìm nhanh hơn và không thể thở được.

=>Việc sử dụng yếu tố miêu tả giúp cho bài văn thêm sinh động, hấp dẫn, cuốn hút người đọc.

4. Nhân vật “tôi” đã nhận ra sau trải nghiệm ấy là bài học sâu sắc, cần nghe lời người lớn và chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.

5.

-Dùng ngôi thứ nhất để kể

-Kết hợp kể và miêu tả.

-Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí

-Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

-Bài văn phải đảm bảo bố cục 3 phần:

MB: giới thiệu trải nghiệm

TB; Trình bày diễn biến sự việc

KB: Nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với người viết.

1. Trước khi viết:

a. Lựa chọn đề tài

-Mục đích viết

-Người đọc

2 Tìm ý và Lập dàn ý

a. Tìm ý

-Trải nghiệm tôi định kể là gì?

Câu chuyện tôi sẽ kể là chuyện gì? Kể cho ai nghe?

Chuyện xảy ra ở đâu, khi nào ?

Những sự kiện gì tôi còn nhớ ?

Sự việc đã xảy ra có ý nghĩa gì đối với tôi?

b. Lập dàn bài:

MB: Không gian thời gian xảy ra câu chuyện ,Cảm xúc

TB:

- Địa điểm và thời điểm xảy ra câu chuyện ,nhân vật
- Sự kiện thứ nhấtcảm xúc
- Sự kiện thứ haicảm xúc
- Sự kiện thứ bacảm xúc

KB:

- Ý nghĩa của trải nghiệm
- Bài học kinh nghiệm

3.Viết bài :

a. Viết đoạn mở bài :

b.Viết đoạn kết bài

Bước 4: Xem lại chỉnh sửa rút kinh nghiệm

- Bảng kiểm bài viết kể lại một trải nghiệm của bản thân

